

Số: **163** /CNBT-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2024

Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (028) 38 297 147 – Hotline: 1900068868

4. Fax : (028) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN DOÃN XÃ – Giám đốc Công ty

- Địa chỉ : 413 – 415 L1 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại :

+ Di động : 0903951071

+ Cơ quan : (028) 38 234 723

- Fax : (028) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

24h

72h

Yêu cầu

Bất thường

Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, như sau:

- Thời gian lấy ý kiến: Ngày 16/01/2024 đến ngày 26/01/2024.

- Đối tượng tham gia biểu quyết: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành xác định theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 08/01/2024.

- Nội dung lấy ý kiến: Thông qua việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Tài liệu đính kèm nội dung lấy ý kiến đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty www.capnuocbenthanh.com và gửi thư đến Quý cổ đông kèm Thông báo này.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày **16/01/2024** tại đường dẫn: www.capnuocbenthanh.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*** Đính kèm:**

- Thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Phiếu biểu quyết;
- Tờ trình Đại hội đồng cổ đông;
- Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Mẫu văn bản ủy quyền.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ sở hữu (thay báo cáo) ;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Doãn Xã

THÔNG BÁO

Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội Cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;
- Nghị quyết số 39/NQ-CNBT-HĐQT ngày 19/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước,

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
- Địa chỉ : 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM
- Điện thoại : (028)38297147 – Hotline: 1900068868 – Fax: (028)38229778
- Website: www.capnuocbenthanh.com
- Mã số doanh nghiệp: 0304789925, đăng ký lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
- Mã chứng khoán: BTW

II. NỘI DUNG:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (“Công ty”) tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, như sau:

1. Đối tượng tham gia biểu quyết: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành xác định theo danh sách cổ đông chốt tại ngày **08/01/2024**.

2. Nội dung lấy ý kiến: Thông qua việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước với tổng giá trị thanh toán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là: 13.464.424.744 đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng), nội dung đề nghị tại Tờ trình số 01/TTr-CNBT-HĐQT ngày 10/01/2024 (gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến).

3. Tài liệu đính kèm nội dung lấy ý kiến đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty www.capnuocbenthanh.com và gửi thư đến Quý cổ đông kèm Thông báo này.

III. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC PHẢN HỒI Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

- Thời gian lấy ý kiến: Ngày 16/01/2024 đến ngày 26/01/2024.

- Phương thức biểu quyết: Chi tiết tại Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đính kèm.

- Phương thức phản hồi ý kiến của cổ đông: Quý cổ đông vui lòng biểu quyết vào Phiếu lấy ý kiến đính kèm theo tài liệu và đựng trong phong bì dán kín (được gửi đính kèm trong phong bì tài liệu), gửi trực tiếp đến địa chỉ: **Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành – Phòng Tổ chức – Hành chính** (địa chỉ: 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: (028)38297147 – hotline: 1900068868) hoặc Fax: (028)38229778 hoặc **Gửi bản scan vào Email: codong@capnuocbenthanh.com** (phải gửi bằng địa chỉ email mà cổ đông đã đăng ký hợp lệ). Hạn cuối nhận Phiếu lấy ý kiến do cổ đông gửi về chậm nhất **17 giờ 00 phút ngày 26/01/2024**.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành sẽ tổng hợp ý kiến của các cổ đông và thông báo kết quả biểu quyết theo quy định. Kính đề nghị Quý cổ đông có ý kiến biểu quyết vào Phiếu lấy ý kiến cổ đông và gửi lại theo thời hạn quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Thị Thanh Vân

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN
(Đính kèm theo Thông báo số 01/TB-CNBT-HĐQT ngày 15/01/2024)

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
- Địa chỉ : 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM
- Điện thoại : (028)38297147 – Hotline: 1900068868 – Fax: (028)38229778
- Website: www.capnuocbenthanh.com
- Mã số doanh nghiệp: 0304789925, đăng ký lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
- Mã chứng khoán: BTW

II. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG:

- Tên cổ đông:
- Số CCCD/CMND/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):
- Địa chỉ:
- Điện thoại:- Fax:
- Quốc tịch:
- Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện cho đến ngày 08/01/2024:
- Số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện:

III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (“Công ty”) tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước với tổng giá trị thanh toán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là: 13.464.424.744 đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng), nội dung đề nghị tại Tờ trình số 01/TTr-CNBT-HĐQT ngày 10/01/2024 (gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến).

Tờ trình của Hội đồng quản trị và các tài liệu liên quan được gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (“Phiếu lấy ý kiến”) và được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty www.capnuocbenthanh.com

IV. VẤN ĐỀ LẤY Ý KIẾN:

Nội dung lấy ý kiến: Thông qua việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước với tổng giá trị thanh toán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là: 13.464.424.744 đồng (theo nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị và các tài liệu liên quan được gửi kèm).

 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

V. HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT:

- Quý cổ đông lựa chọn và đánh dấu (X) vào một trong ba ý ô: **Tán thành** hoặc **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến**.

- Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ trong các trường hợp sau: (i) đánh dấu vào từ 2 ô trở lên tại vấn đề cần lấy ý kiến thì phần biểu quyết tại vấn đề đó không hợp lệ; (ii) không có chữ ký (nếu là cổ đông cá nhân), không có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu (nếu cổ đông là tổ chức); (iii) phong bì đã bị mở trước khi kiểm phiếu; (iv) gửi về Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành sau thời hạn quy định; (v) phiếu bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu và không do Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành phát hành.

- Trường hợp Quý cổ đông uỷ quyền cho người khác thực hiện quyền biểu quyết, người được uỷ quyền phải gửi kèm theo Văn bản Uỷ quyền bản gốc hoặc bản sao y công chứng/chứng thực hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền (“Văn bản Uỷ quyền”). Phiếu lấy ý kiến không gửi kèm theo Văn bản Uỷ quyền được coi là Phiếu không tham gia biểu quyết.

- Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là Phiếu không tham gia biểu quyết.

- Quý cổ đông vui lòng biểu quyết vào Phiếu lấy ý kiến đính kèm theo tài liệu và đựng trong phong bì dán kín (được gửi đính kèm trong phong bì tài liệu), gửi trực tiếp đến địa chỉ: **Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành – Phòng Tổ chức – Hành chính** (địa chỉ: 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: (028)38297147 – hotline: 1900068868) hoặc **Fax: (028)38229778** hoặc **Gửi bản scan vào Email: codong@capnuocbenthanh.com** (phải gửi bằng địa chỉ email mà cổ đông đã đăng ký hợp lệ). Hạn cuối nhận Phiếu lấy ý kiến do cổ đông gửi về chậm nhất **17 giờ 00 phút ngày 26/01/2024**.

- Trường hợp Quý cổ đông không gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty đúng thời gian quy định thì được xem là Không tham gia biểu quyết đối với các vấn đề nêu trên.

....., ngày tháng năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *guy*

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ tên nếu cổ đông là cá nhân; ký bởi người đại diện hợp pháp, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)



Phạm Thị Thanh Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

BIỂU QUYẾT THEO HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Bên ủy quyền:

Cổ đông:.....

CCCD/CMND/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):.....

Cấp ngày: Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu:..... cổ phần (xác định theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 08/01/2024).

Nay xác nhận Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

1. Ông (Bà):.....

CCCD/CMND/Hộ chiếu số:.....Cấp ngày:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

2. Ông/Bà.....-..... HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

(Trường hợp cổ đông chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho: bà Phạm Thị Thanh Vân – Chủ tịch HĐQT; ông Nguyễn Doãn Xã – TV.HĐQT; bà Nguyễn Thị Bảo Châu – TV.HĐQT; bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt – TV.HĐQT; ông Trần Quang Phương – TV.HĐQT; ông Tạ Chương Lâm – TV.HĐQT; ông Hồ Lê Minh – TV.HĐQT)

Người được ủy quyền có quyền thay thế cho Tôi để biểu quyết tất cả các vấn đề cần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đính kèm Thông báo số 01/TB-CNBT-HĐQT ngày 15/01/2024. Số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hết thời hạn lấy ý kiến.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Vui lòng gửi giấy ủy quyền này kèm theo Phiếu lấy ý kiến

Nếu bên ủy quyền là tổ chức phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.

DỰ THẢO

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;
- Nghị quyết số 39/NQ-CNBT-HĐQT ngày 19/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước;
- Thông báo số 01/TB-CNBT-HĐQT ngày 15/01/2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông,

Hôm nay, từ lúc 9 giờ 00 phút ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Phòng họp B (Lầu 2) Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, địa chỉ: 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
- Địa chỉ : 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM
- Điện thoại : (028)38297147 – Hotline: 1900068868 – Fax: (028)38229778
- Website: www.capnuocbenthanh.com
- Mã số doanh nghiệp: 0304789925, đăng ký lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
- Mã chứng khoán: BTW

II. THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM PHIẾU:

* Thành viên Hội đồng quản trị:

- | | |
|--------------------------|------------------------------------------|
| + Bà Phạm Thị Thanh Vân | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| + Ông Nguyễn Doãn Xã | - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc |
| + Bà Nguyễn Thị Bảo Châu | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| + Ông Trần Quang Phương | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| + Ông Hồ Lê Minh | - Thành viên Hội đồng quản trị |

- + Ông Tạ Chương Lâm - Thành viên Hội đồng quản trị
- + Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt - Thành viên Hội đồng quản trị
- * **Thành viên Ban kiểm soát:** chứng kiến, giám sát
- + Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban kiểm soát
- + Bà Phạm Thị Phương Linh - Thành viên Ban kiểm soát
- + Bà Phạm Thiên Trinh - Thành viên Ban kiểm soát
- * **Thành viên Ban tổ chức thực hiện thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:**
- + Ông Phạm Chí Thiện - Phó Giám đốc
- + Ông Trương Tấn Quốc - Phó Giám đốc
- + Ông Nguyễn Hữu Cường - Kế toán trưởng
- + Ông Văng Công Hiếu - Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính
- * **Thành viên Tổ kiểm phiếu:** thực hiện kiểm phiếu,
- + Bà Nguyễn Phan Dung - Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ - Tổ trưởng
- + Ông Phan Thanh Hùng - Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin – Thành viên
- + Bà Phùng Thị Phương Nga - TT Tổ bộ máy, phòng Tổ chức – Hành chính – Thành viên
- + Bà Vũ Thị Kim Lành - TT Tổ Tổng hợp, phòng Kế toán – Tài chính – Thành viên
- + Ông Bùi Minh Ngọc - TT Tổ CNTT, phòng Công nghệ thông tin – Thành viên
- + Bà Huỳnh Thị Hồng Sang - Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính – Thành viên
- * **Người ghi Biên bản kiểm phiếu:**
- + Ông Lưu Chí Quốc - Người phụ trách quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị/ Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính

III. MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN:

1. Mục đích lấy ý kiến:

Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

2. Nội dung lấy ý kiến:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (“Công ty”) tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước với tổng giá trị thanh toán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là: 13.464.424.744 đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng), nội dung đề nghị tại Tờ trình số 01/TTr-CNBT-HĐQT ngày 10/01/2024 (gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến).

Tờ trình của Hội đồng quản trị và các tài liệu liên quan được gửi kèm theo

Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ("Phiếu lấy ý kiến") và được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty www.capnuocbenthanh.com

IV. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:

1. Tổng số phiếu lấy ý kiến biểu quyết gửi cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 08/01/2024): phiếu, tương ứng với toàn bộ số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty là cổ phần.

2. Tổng số phiếu lấy ý kiến biểu quyết cổ đông gửi về công ty đến 17 giờ 00 phút ngày 26/01/2024: phiếu, tương ứng với cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết lấy ý kiến hợp lệ: phiếu.
- Số phiếu biểu quyết lấy ý kiến không hợp lệ: phiếu.

3. Kết quả biểu quyết:

Nội dung lấy ý kiến: Thông qua việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước với tổng giá trị thanh toán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là: 13.464.424.744 đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng), nội dung đề nghị tại Tờ trình số 01/TTr-CNBT-HĐQT ngày 10/01/2024 (gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến);

Với tỷ lệ% số phiếu tán thành (cổ đông không có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch), cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Ý kiến biểu quyết		
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng phiếu biểu quyết			
Tỷ lệ phiếu biểu quyết (%)			

* Phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết đính kèm Biên bản này.

V. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2022 và kết quả kiểm phiếu, các nội dung sau đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Thông qua việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước với tổng giá trị thanh toán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là: 13.464.424.744 đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng), nội dung đề nghị tại Tờ trình số 01/TTr-CNBT-HĐQT ngày 10/01/2024 (gửi kèm theo Phiếu

lấy ý kiến);

Với tổng số phiếu biểu quyết tán thành (cô đồng không có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch), đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết thu về công ty đúng thời gian quy định.

VI. KẾT THÚC KIỂM PHIẾU:

1. Việc kiểm phiếu kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.
2. Biên bản này được lập thành 06 bản chính, có giá trị pháp lý như nhau, được lưu, trích lục, photocopy, công bố theo quy định của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và quy định pháp luật.

**TT. TỔ KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BP KTNB**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

THƯ KÝ

Nguyễn Phan Dung

Phạm Thị Thanh Vân

Lưu Chí Quốc

*** THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Phạm Thiên Trinh

Phạm Thị Phương Linh

Nguyễn Thị Thu Hương

CHỮ KÝ THÔNG QUA CỦA CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU

*** Thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Bà Phạm Thị Thanh Vân:

2. Ông Nguyễn Doãn Xã:

3. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu:

4. Ông Trần Quang Phương:

5. Ông Hồ Lê Minh:

6. Ông Tạ Chương Lâm:

7. Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt:

*** Thành viên Ban kiểm soát:**

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương:

2. Bà Phạm Thị Phương Linh:

3. Bà Phạm Thiên Trinh:

***Thành viên Ban tổ chức thực hiện thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:**

1. Ông Phạm Chí Thiện:

2. Ông Trương Tấn Quốc:

3. Ông Nguyễn Hữu Cường:

*** Thành viên Tổ kiểm phiếu:**

1. Bà Nguyễn Phan Dung:

2. Ông Phan Thanh Hùng:

3. Bà Phùng Thị Phương Nga:

4. Bà Vũ Thị Kim Lành:

5. Ông Bùi Minh Ngọc:

6. Bà Huỳnh Thị Hồng Sang:

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;
- Biên bản kiểm phiếu ngày 02/02/2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước với tổng giá trị thanh toán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là: 13.464.424.744 đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng), nội dung đề nghị tại Tờ trình số 01/TTr-CNBT-HĐQT ngày 10/01/2024 (gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản);

Với tỷ lệ% số phiếu tán thành, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Ý kiến biểu quyết		
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng phiếu biểu quyết			
Tỷ lệ phiếu biểu quyết (%)			

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Thị Thanh Vân

Số: 01 /TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;
- Nghị quyết số 39/NQ-CNBT-HĐQT ngày 19/12/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Thông báo số 1708/TB-KV IV ngày 30/12/2022 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV về thông báo kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (gọi tắt là “Công ty”), Công ty đã phối hợp với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (gọi tắt là “Tổng Công ty”) trong việc rà soát, phân bổ lại giá vốn kinh doanh nước sạch tương ứng với doanh thu đến thời điểm cổ phần hóa, xác định lợi nhuận khi chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (đính kèm Biên bản xác định số liệu). Đồng thời, Công ty đã thuê Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh tại TPHCM để thẩm định số liệu, tư vấn về góc độ pháp lý, thẩm quyền phê duyệt cũng như việc hạch toán sổ sách kế toán và các nghĩa vụ thuế có liên quan (đính kèm Báo cáo kiểm toán).

Số liệu rà soát lại tại thời điểm cổ phần hóa và thời điểm mua bán sỉ qua đồng hồ tổng được Công ty và Tổng Công ty xác định như sau:

- Tại thời điểm cổ phần hóa (31/01/2007): Sản lượng tiêu thụ, doanh thu tiền nước và giá vốn nước sạch tính đến 31/01/2007 mà Công ty đã ghi nhận vào kỳ 02 và kỳ 03 năm 2007 là doanh thu, giá vốn và lợi nhuận của Tổng Công ty; tương ứng với số tiền chênh lệch: 3.169.758.437 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).
- Tại thời điểm mua bán sỉ qua đồng hồ tổng (21/10/2014): Việc xác định sản lượng mua sỉ chuyển từ đọc số đồng hồ nước khách hàng sang đọc số qua đồng hồ tổng nên một phần sản lượng tiêu thụ qua đồng hồ nước khách hàng tại kỳ 11/2014 chưa được 02 bên ghi nhận vào biên bản xác định lượng nước mua sỉ (mà chỉ ghi nhận sản lượng trên đồng hồ tổng); tương ứng với số tiền mua sỉ chưa thanh toán cho Tổng Công ty: 10.294.666.307 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì “... Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết...”;

Để thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đồng thời tuân thủ và đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành,

Qua các nội dung trình bày, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận:

Thông qua việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hoá và giai đoạn mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước với tổng giá trị thanh toán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là: 13.464.424.744 đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng), như sau:

- Thời điểm cổ phần hoá với số tiền 3.169.758.437 đồng (Ba tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi tám ngàn, bốn trăm ba mươi bảy đồng). Hạch toán sổ sách kế toán và điều chỉnh hồi tố theo quy định hiện hành.

- Thời điểm mua bán sỉ qua đồng hồ tổng theo với số tiền 10.294.666.307 đồng (Mười tỷ, hai trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, ba trăm lẻ bảy đồng). Hạch toán sổ sách kế toán và điều chỉnh hồi tố theo quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Đính kèm tờ trình:

- Thông báo số 1708/TB-KV IV ngày 30/12/2022 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV về thông báo kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Biên bản cuộc họp ngày 24/05/2023 giữa Tổng Công ty và Công ty về việc rà soát doanh thu tiền nước, giá vốn nước sạch tính đến thời điểm cổ phần hoá;
- Biên bản cuộc họp ngày 01/08/2023 giữa Tổng Công ty và Công ty về việc rà soát chi phí mua sỉ (giá vốn nước sạch) sau thời điểm cổ phần hoá, đến khi mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng;
- Báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh tại TPHCM về các phát hiện thực tế chi phí mua sỉ nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Phòng KT-TC Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Thị Thanh Vân

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC IVCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/TB-KVIV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 1 năm 2022

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Kính gửi: Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-KTNN ngày 26/8/2022 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước và Báo cáo tài chính năm 2021 của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND TP. HCM), Tổ kiểm toán nhà nước thuộc Đoàn kiểm toán nhà nước (KTNN) của KTNN khu vực IV đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành từ ngày 13/9/2022 đến ngày 21/9/2022.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán của Đoàn kiểm toán đã được phát hành và kết quả kiểm toán tại Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán tại đơn vị, KTNN khu vực IV thông báo kết luận và kiến nghị kiểm toán đối với đơn vị như sau:

I. KẾT LUẬN KIỂM TOÁN

Các đánh giá, nhận xét đã được thể hiện trong Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán được ký với đơn vị. Sau đây là kết luận kiểm toán tại đơn vị:

1. Xác nhận về tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính

1.1. Kết quả kiểm toán số liệu báo cáo tài chính năm 2021: Chi tiết tại Phụ lục số 05/HSKT-KTNN.

1.2. Ý kiến xác nhận về tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính:

Trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán: Lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành theo khuôn khổ về lập và trình bày Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; thực hiện kiểm soát nội bộ mà đơn vị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Tổ kiểm toán nhà nước: Đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính của đơn vị dựa trên kết quả kiểm toán.

Ý kiến của Đoàn kiểm toán: Theo ý kiến của Tổ KTNN, ngoại trừ sự ảnh hưởng của các yếu tố đã nêu trong mục phạm vi và giới hạn kiểm toán, các sai sót do KTNN phát hiện được nêu tại thông báo này, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của đơn vị lập đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm lập báo cáo, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng và quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Về chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ tài chính - kế toán, quản lý và quản lý sử dụng vốn, tiền và tài sản nhà nước

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành cơ bản chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ tài chính, kế toán và quản lý, sử dụng vốn, tiền và tài sản nhà nước theo quy định. Tuy nhiên, còn một số tồn tại, hạn chế sau:

(1) Về quản lý nợ: Thực hiện đối chiếu xác nhận nợ phải thu, phải trả cuối năm chưa đầy đủ, tỷ lệ đối chiếu nợ phải thu khách hàng 66,16%, người mua trả tiền trước 3,68%, phải thu khác 74,96%, trả trước cho người bán 86,7%. Theo báo cáo của đơn vị, do đặc trưng của ngành kinh doanh bán lẻ nước sạch có số lượng khách hàng bán lẻ rất lớn, số tiền phải thu trên từng khách hàng có giá trị nhỏ, dẫn đến khó khăn trong việc đối chiếu xác nhận nợ phải thu khách hàng vào thời điểm cuối năm; Còn nợ phải thu khó đòi phải trích lập dự phòng, số trích lập dự phòng/nợ phải thu khó đòi là 6.310 triệu đồng/8.009 triệu đồng.

(2) Về quản lý chi phí:

- Phân bổ chi phí công cụ dụng cụ (máy tính, máy in, máy lạnh...) xuất dùng trong kỳ chưa phù hợp với quy định của chế độ kế toán hiện hành 179 triệu đồng.

- Trích trước chi phí công trình sửa chữa bể, dò bể của Công ty BNS không đúng quy định của chế độ kế toán và các quy định có liên quan 277 triệu đồng.

- Hạch toán giá vốn kinh doanh nước sạch không tương ứng với doanh thu ghi nhận khi lập báo cáo tài chính kết thúc niên độ kế toán, chưa thực hiện đúng nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 1. Cụ thể năm 2021: đơn vị chốt chỉ số đồng hồ nước của khách hàng kỳ 12/2021 đến trước ngày 28/12/2021 sẽ được hạch toán doanh thu kỳ 12/2021, nếu chốt chỉ số đồng hồ nước từ ngày 28/12/2021 thì toàn bộ sản lượng nước tiêu thụ thực tế của các khách hàng đã sử dụng nước sạch trước ngày 20/12/2021 sẽ được hạch toán doanh thu tháng 1+2/2022. Tuy nhiên, toàn bộ giá thành liên quan đến sản lượng nước đã tiêu thụ thực tế trong năm 2021 tính đến ngày 20/12/2021 đã được hạch toán giá vốn trong năm 2021. Kiểm toán nhà nước phân bổ lại giá vốn tương ứng với doanh thu đã ghi nhận đến 31/12/2021 tại đơn vị, dẫn đến giảm giá vốn kinh doanh nước sạch đến 31/12/2021 là 6.661

triệu đồng (Trong đó: điều chỉnh giá vốn tăng năm 2021 là 1.055 triệu đồng, điều chỉnh giảm giá vốn lũy kế những năm 2020 trở về trước 7.716 triệu đồng) (*Chi tiết tại Phụ lục 06/HSKT-KTNN*).

Tại thời điểm kiểm toán, công ty chưa cung cấp được dữ liệu đọc đồng hồ đo sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng tại thời điểm cổ phần hóa, do đó KTNN không có cơ sở xác định phân lợi nhuận tăng lên phải nộp ngân sách nhà nước khi các công ty chuyển thể sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

(2) Về thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước:

- Tiền thuê đất phải nộp tăng thêm 1.066 triệu đồng do Chi cục Thuế Quận 3 chưa truy thu tiền thuê đất từ 18/2/2019-31/12/2021 khi có thông báo về đơn giá mới của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đối với 03 khu đất đơn vị đang quản lý và sử dụng.

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp tăng 1.128 triệu đồng do tăng chi phí tiền thuê đất, thuế đất phải nộp, xác định lại chi phí dở dang nước sạch cuối năm và phân bổ lại giá vốn tương ứng với doanh thu nước sạch đã hạch toán, phân bổ chi phí công cụ dụng cụ, trích trước chi phí chưa phù hợp với chế độ kế toán.

(3) Về quản lý, sử dụng đất:

Công ty đang quản lý sử dụng 03 khu đất thuê trả tiền hàng năm. Công ty đã nộp tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế. Tuy nhiên, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh đã có thông báo đơn giá mới đối với 03 khu đất trên nhưng Chi cục Thuế Quận 3 chưa có thông báo truy thu tiền thuê đất từ năm 2019-2021. KTNN điều chỉnh tăng tiền thuê đất của 03 khu đất nêu trên 1.066 triệu đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 07/HSKT-KTNN*).

- Công ty đang mượn sử dụng, quản lý 02 khu đất của Tổng công ty (Số 1 Hoàng Diệu, phường 13, quận 4 và Hẻm 601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10) để làm thủy đài và trạm cấp nước an toàn phục vụ người dân trên địa bàn (*Chi tiết tại Phụ lục 07a/HSKT-KTNN*).

(4) Về phân phối lợi nhuận có liên quan đến phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: Người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty đã trình Hội đồng thành viên Tổng công ty phương án phân phối lợi nhuận và được chấp thuận trước khi tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông công ty. Tuy nhiên, công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021 (sau khi trừ phần phân phối lợi nhuận năm 2021 được chia theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông họp năm 2022) là 19.777 triệu đồng. Đến thời điểm kiểm toán, chưa có văn bản chính thức của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc chấp thuận phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại của công ty. Việc

giữ lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền lớn mà không chia cổ tức về Tổng công ty làm tiền vốn nhà nước bị chiếm dụng, ảnh hưởng hiệu quả sử dụng vốn nhà nước và tiềm ẩn rủi ro mất vốn nhà nước trong trường hợp có sự thay đổi chủ sở hữu hoặc những tình huống phát sinh khác trong tương lai (nội dung này đã kiến nghị Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV tổ chức thực hiện).

3. Về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả

Năm 2021, tổng doanh thu, thu nhập của Công ty đều giảm so với thực hiện năm 2020, các tỷ suất sinh lời giảm hơn so với năm 2020. Tuy nhiên, công ty đảm bảo khả năng thanh toán hiện hành, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

II. KIẾN NGHỊ

1. Điều chỉnh sổ kế toán và Báo cáo tài chính năm 2021 theo ý kiến kết luận và kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

2. Nộp ngân sách nhà nước số thuế phải nộp tăng thêm do Kiểm toán nhà nước xác định 2.193.569.083 đồng, trong đó: (i) Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 1.127.917.496 đồng; (ii) Tiền thuê đất: 1.065.651.587 đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 02, 02a/HSKT-KTNN*).

3. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

(1) Thực hiện đối chiếu xác nhận đầy đủ các khoản nợ phải thu, nợ phải trả thời điểm cuối năm khi lập Báo cáo tài chính.

(2) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý tài chính; hạch toán kế toán chi phí, giá vốn.

(3) Rà soát, phân bổ lại giá vốn kinh doanh nước sạch tương ứng với doanh thu đến thời điểm cổ phần hóa, xác định lợi nhuận tăng lên phải nộp Ngân sách nhà nước khi chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

(4) Phối hợp với Công ty Mẹ Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV để có phương án và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định về việc Tổng công ty đang giao cho Công ty mượn quản lý, sử dụng các mặt bằng nhà đất.

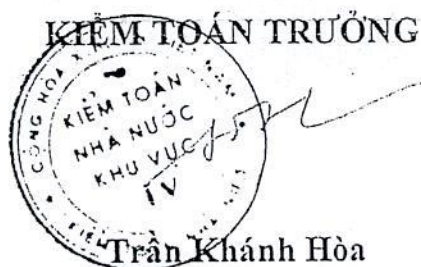
Đề nghị Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chỉ đạo đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo Thông báo này và báo cáo kết quả thực hiện về Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV để tổng hợp báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực IV địa chỉ: 49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trước

ngày 30/6/2023. Trong Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán cần nêu rõ: Những kiến nghị đã thực hiện; kiến nghị đang thực hiện; kiến nghị chưa thực hiện (với những kiến nghị đã thực hiện cần ghi rõ tên bằng chứng, photo kèm theo các chứng từ, tài liệu,... để chứng minh; với kiến nghị đang thực hiện và kiến nghị chưa thực hiện phải giải thích rõ lý do). Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, ghi chép chứng từ theo hướng dẫn tại Phụ lục số 01/HSKT-KTNN kèm theo.

Thông báo gồm 05 trang, từ trang 01 đến trang 05 và các phụ lục số 01, 02, 02a, 05, 06, 07, 07a/HSKT-KTNN là bộ phận không tách rời của Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV;
- Vụ Chế độ và KSCLKT;
- KTNN Khu vực IV;
- Lưu: VT, ĐKT.



Trần Khánh Hòa



**PHỤ LỤC KẾT QUẢ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2021

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
B	C	1	2	3 = 2 - 1
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	119.570.973.197	126.411.451.935	6.840.478.738
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	61.717.637.816	61.717.637.816	0
1. Tiền	111	54.717.637.816	54.717.637.816	
2. Các khoản tương đương tiền	112	7.000.000.000	7.000.000.000	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	26.100.000.000	26.100.000.000	0
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	26.100.000.000	26.100.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	18.652.122.320	18.652.122.320	0
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	21.658.557.624	21.658.557.624	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1.796.321.121	1.796.321.121	
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	350.039.390	350.039.390	
5. Dự phòng phải thu khó đòi	137	(5.152.795.815)	(5.152.795.815)	
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	
IV. Hàng tồn kho	140	10.036.475.571	16.697.326.829	6.660.851.258
1. Hàng tồn kho	141	10.036.475.571	16.697.326.829	6.660.851.258
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	3.064.737.490	3.244.364.970	179.627.480
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.938.200.000	2.117.827.480	179.627.480
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	3.026.498	3.026.498	
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	1.123.510.992	1.123.510.992	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	176.894.173.081	176.894.173.081	0
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	186.696.346	186.696.346	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	1.344.665.431	1.344.665.431	
4. Trả trước cho người bán dài hạn	214		0	
6. Phải thu dài hạn khác	216		0	
9. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	(1.157.969.085)	(1.157.969.085)	
II. Tài sản cố định	220	164.052.064.629	164.052.064.629	0
1. Tài sản cố định hữu hình	221	163.659.817.066	163.659.817.066	0
- Nguyên giá	222	363.652.766.910	363.652.766.910	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(199.992.949.844)	(199.992.949.844)	
2. Tài sản cố định vô hình	227	392.247.563	392.247.563	0
- Nguyên giá	228	3.885.423.520	3.885.423.520	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(3.493.175.957)	(3.493.175.957)	
III. Bất động sản đầu tư	230	0	0	0
1. Nguyên giá	231		0	
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		0	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	9.061.785.674	9.061.785.674	0
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	241	9.061.785.674	9.061.785.674	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0	0
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		0	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		0	
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		0	

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	
VI. Tài sản dài hạn khác	260	3.593.626.432	3.593.626.432	0
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	899.510.400	899.510.400	
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		0	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	2.694.116.032	2.694.116.032	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	296.465.146.278	303.305.625.016	6.840.478.738
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	78.184.601.349	80.100.680.875	1.916.079.526
I. Nợ ngắn hạn	310	60.245.396.224	62.161.475.750	1.916.079.526
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	31.160.593.146	31.160.593.146	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	3.258.468.377	3.258.468.377	
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	2.945.609.716	5.139.178.799	2.193.569.083
4. Phải trả người lao động	314	10.831.108.884	10.831.108.884	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	318	1.707.850.433	1.430.360.876	(277.489.557)
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	994.850.801	994.850.801	
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.031.843.468	4.031.843.468	
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	5.315.071.399	5.315.071.399	
II. Nợ dài hạn	330	17.939.205.125	17.939.205.125	0
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17.939.205.125	17.939.205.125	
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343	0	0	
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	218.280.544.929	223.204.944.141	4.924.399.212
I. Vốn chủ sở hữu	410	218.280.544.929	223.204.944.141	4.924.399.212
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	93.600.000.000	93.600.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	
4. Cổ phiếu quỹ	415		0	
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	79.347.569.991	79.347.569.991	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	45.332.974.938	50.257.374.150	4.924.399.212
- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		19.777.328.059	19.777.328.059	
- LNST chưa phân phối năm nay		25.555.646.879	30.480.046.091	4.924.399.212
6. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		0	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0	0
1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	296.465.146.278	303.305.625.016	6.840.478.738

* Nguyên nhân chênh lệch:

TÀI SẢN TĂNG

6.840.478.738 đồng

1. Hàng tồn kho tăng do

6.660.851.258 đồng

Do xác định lại chi phí dở dang nước sạch cuối năm và phân bổ lại giá vốn tương ứng với doanh thu nước sạch đã hạch toán

2. Chi phí trả trước ngắn hạn tăng

179.627.480 đồng

Phân bổ lại chi phí Công cụ dụng cụ xuất dùng trong kỳ hạch toán không đúng quy định



II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Số Báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	390.345.691.206	390.345.691.206	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	666.186.120	666.186.120	
3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	389.679.505.086	389.679.505.086	
4. Giá vốn hàng bán	11	260.970.871.362	261.748.271.490	777.400.128
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	128.708.633.724	127.931.233.596	(777.400.128)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.132.040.771	1.132.040.771	
7. Chi phí tài chính	22	1.654.233.130	1.654.233.130	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.654.233.130	1.654.233.130	
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	55.955.115.363	55.955.115.363	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	40.698.601.361	41.047.788.613	349.187.252
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 + 24 - 22 - 25 - 26)	30	31.532.724.641	30.406.137.261	(1.126.587.380)
12. Thu nhập khác	31	162.028.765	7.877.769.708	7.715.740.943
13. Chi phí khác	32	172.158.805	708.995.660	536.836.855
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(10.130.040)	7.168.774.048	7.178.904.088
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (60 = 30 + 40 + 41)	50	31.522.594.601	37.574.911.309	6.052.316.708
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.966.947.722	7.094.865.218	1.127.917.496
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60	25.555.646.879	30.480.046.091	4.924.399.212

Giải thích nguyên nhân chênh lệch:

1. Giá vốn hàng bán tăng do	777.400.128	đồng
(*) Tăng	1.054.889.685	đồng
- Do điều chỉnh lại giá vốn nước sạch năm 2021 tương ứng với doanh thu nước sạch đã hạch toán năm 2021	1.054.889.685	đồng
(*) Giảm	277.489.557	đồng
- Điều chỉnh lại chi phí trích trước không có đầy đủ chứng từ	277.489.557	đồng
2. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do:	349.187.252	đồng
* Tăng	528.814.732	đồng
- Tăng tiền thuế nhà đất, tiền thuê đất phải nộp Chi cục thuế chưa truy thu		
* Giảm	179.627.480	đồng
- Phân bổ lại chi phí Công cụ dụng cụ xuất dùng trong kỳ hạch toán không		
3. Thu nhập khác tăng do:	7.715.740.943	đồng
Tăng lợi nhuận kế toán trước thuế của những năm trước do sai sót trong hạch toán giá vốn không tương ứng với doanh thu năm 2020 trở về trước		
4. Chi phí khác tăng do:	536.836.855	đồng
- Tăng tiền thuế nhà đất, tiền thuê đất phải nộp Chi cục thuế chưa truy thu từ năm 2019-2021 khi có đơn giá mới của 3 khu đất đơn vị đang quản lý sử dụng (năm 2019-2021)		
5. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm do doanh thu, chi phí thay đổi theo kết quả kiểm toán	6.052.316.708	đồng

III. THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THUẾ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẾN NGÀY 31/12/2021

1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
1	Thuế	1.072.298.032	1.123.510.992	0
1	Thuế TNCN	1.072.298.032	1.072.298.032	
3	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	51.212.960	51.212.960	
II	Các khoản phải thu khác		-	
	Tổng cộng (I+II)		0	-

2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
1	Thuế	2.945.609.716	5.139.178.799	2.193.569.083
1	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.127.917.496	1.127.917.496
2	Thuế Tài nguyên		-	
3	Thuế Thu nhập cá nhân		-	
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất		1.065.651.587	1.065.651.587
5	Các loại thuế khác	2.945.609.716	2.945.609.716	
II	Các khoản phải nộp khác	-	-	-
1	Phải nộp ngân sách lợi nhuận còn lại		-	
2	Phải nộp NSNN khác		-	
	Tổng cộng (I+II)	2.945.609.716	5.139.178.799	2.193.569.083

Giải thích nguyên nhân chênh lệch:

1	THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC TĂNG	2.193.569.083	đồng
-	Do tăng thuế TNDN theo kết quả kiểm toán.	1.127.917.496	đồng
-	Tăng tiền thuế nhà đất, tiền thuê đất phải nộp Chi cục thuế chưa truy thu từ năm 2019-2021 khi có đơn giá mới của 3 khu đất đơn vị đang quản lý sử dụng	1.065.651.587	đồng

NGUỒN VỐN TĂNG

1. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng

6.840.478.738 đồng

2.193.569.083 đồng

Chi tiết tại phần thuế và các khoản phải nộp nhà nước

2. Chi phí phải trả ngắn hạn giảm

277.489.557 đồng

Điều chỉnh lại chi phí trích trước không có đầy đủ chứng từ

2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng

4.924.399.212 đồng

Do kết quả kiểm toán

HƯỚNG DẪN GHI CHÉP CHỨNG TỪ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

1. Đối với kiến nghị tăng thu về thuế, phí, thu khác và các khoản chi sai,... nộp tại kho bạc nhà nước: Các chứng từ nộp tiền vào kho bạc nhà nước nơi đơn vị được kiểm toán giao dịch (giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi, giấy nộp trả kinh phí, lệnh chuyển có,...), ngoài việc ghi rõ nội dung kiến nghị kiểm toán, số tiền cụ thể theo quy định, còn phải ghi rõ "Nộp NSNN thực hiện theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm 2021 tại Báo cáo kiểm toán phát hành theo Công văn số 775/KTNN-TH ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV và theo Công văn số 1688/KV IV - TH ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Kiểm toán nhà nước khu vực IV gửi Kho bạc nhà nước TP Hồ Chí Minh", đồng thời đánh dấu vào ô KTNN trên giấy nộp tiền vào NSNN.

Phụ lục số 02/HISK-TN

KIẾN NGHỊ TĂNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Mã số thuế	Tổng số	Các khoản thuế		Thu khác
					TNDN	Tiền thuê đất, thuế nhà đất	
A	B	C		1	3	6	15
1	Công ty CP Cấp nước Bến Thành	0304789925		2.193.569.083	1.127.917.496	1.065.651.587	
	Tổng cộng			2.193.569.083	1.127.917.496	1.065.651.587	-

**THUYẾT MINH KẾT QUẢ KIỂM TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị/chỉ tiêu	Mã số thuế	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú
1	Tiền thuê đất	0304789925	1.065.651.587	Tăng tiền thuê nhà đất, tiền thuê đất phải nộp Chi cục thuế chưa truy thu từ năm 2019-2021 khi có đơn giá mới của 3 khu đất đơn vị đang quản lý sử dụng	
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp		1.127.917.496	Do điều chỉnh tăng chi phí tiền thuê đất, thuế đất, điều chỉnh giảm chi phí giá vốn hàng bán không tương ứng với doanh thu ghi nhận trong kỳ, chi phí CCDC phân bổ chưa đúng kỳ, chi phí trích trước chưa đúng quy định	
Tổng cộng			2.193.569.083		

THUYẾT MINH KẾT QUẢ KIỂM TOÁN XÁC ĐỊNH CHI PHÍ DỜ DANG NƯỚC SẠCH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2021 VÀ ĐIỀU CHỈNH GIÁ VỐN SAI SÓT LŨY KÊ QUÁ CÁC NIÊN ĐỘ CỦA CÔNG TY CP CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị/chi tiêu	Sản lượng dở dang nước sạch tại thời điểm 31/12/2020 (m3)		Đơn giá bình quân năm 2020 cho sản lượng sản xuất+mua vào	Chi phí dở dang tại ngày 31/12/2020	Sản lượng dở dang nước sạch tại thời điểm 31/12/2021 (m3)		Đơn giá bình quân năm 2021 cho sản lượng sản xuất+mua vào	Chi phí dở dang tại ngày 31/12/2021	Giá vốn năm 2021 điều chỉnh tăng/giảm	Giá vốn lũy kế những niên độ trước điều chỉnh giảm do sai sót trong hạch toán	Thuyết minh nguyên nhân
		Theo báo cáo	Đơn vị xác định lại theo phương pháp của KTNN			Theo báo cáo	Kiểm toán xác định					
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9	10=8x9	10=6-10	11=6	12
1	Công ty Cp Cấp nước Bến Thành		1.318.930	5.830,00	7.715.740.943		1.102.237	6.043,03	6.660.851.258	1.054.889.685	(7.715.740.943)	Đơn vị xác định giá vốn không tương ứng với doanh thu từ nhiều năm nay, dẫn đến xác định thiếu chi phí dở dang nước sạch tiêu thụ trên sổ sách kế toán tại thời điểm cuối kỳ kế toán. Cụ thể năm 2021: đơn vị chốt chi số đồng hồ nước của khách hàng kỳ 12/2021 đến trước ngày 28/12/2021 sẽ được hạch toán doanh thu kỳ 12/2021, nếu chốt chi số đồng hồ nước từ ngày 28/12/2021 thì toàn bộ sản lượng nước tiêu thụ thực tế của các khách hàng đã sử dụng nước sạch trước ngày 20/12/2021 sẽ được hạch toán doanh thu tháng 1+2/2022. Tuy nhiên, toán bộ giá thành liên quan đến sản lượng nước đã tiêu thụ thực tế trong năm 2021 tính đến ngày 20/12/2021 đã được hạch toán giá vốn trong năm 2021.
	Tổng cộng				7.715.740.943				6.660.851.258	1.054.889.685	(7.715.740.943)	

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT
(Tính đến thời điểm 31/12/2021 của Công ty CP Cấp nước Bến Thành)

STT	Đơn vị sử dụng, địa chỉ khu đất	Hồ sơ pháp lý của khu đất						Mục đích sử dụng đất theo QĐ, GCN	Diện tích khu đất	Hiện trạng sử dụng thực tế (m ²)		Ghi chú
		Quyết định giao đất		Giấy chứng nhận quyền sử		Hợp đồng thuê đất				SXKD	Khác	
		Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày					
1	194 Pasteur, P.6, Q.3	218/QĐ-UBND	18/01/2010	CT46319	13/07/2015	HĐ số 4765/HĐ- TNMT-QLSDDĐ	09/07/2015	Cơ sở sản xuất, kinh doanh	973,8 (gồm 256,3 m ² phạm lộ giới và 717,5 m ² không nằm trong lộ giới)	x		Trụ sở làm việc
2	166/5/10B Nguyễn Thiện Thuật, P.1, Q.3 (Thủy đài lô A)	622/QĐ-UBND	18/02/2009	CT12029	14/02/2012	HĐ số 4660/HĐ- TNMT-ĐKKTDĐ (và Phụ lục HĐ số 1566/PLHĐ- TNMT-VPĐK ngày 22/3/2012)	01/07/2009	Cơ sở sản xuất, kinh doanh	66,1 (gồm 6,9 m ² phạm lộ giới và 61,2 m ² không nằm trong lộ giới)	x		Công trình Thủy đài lô A phục vụ cung cấp nước cho các hộ dân xung quanh
3	575/46A Nguyễn Thiện Thuật, P.1, Q.3 (Thủy đài lô H)	601/QĐ-UBND	16/02/2009	CT08479	12/10/2011	HĐ số 4659/HĐ- TNMT-ĐKKTDĐ	01/07/2009	Cơ sở sản xuất, kinh doanh	77 m ²	x		Công trình Thủy đài lô H phục vụ cung cấp nước cho các hộ dân xung quanh

DANH SÁCH CÁC ĐỊA CHỈ NHÀ, ĐẤT CỦA TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN ĐANG TẠM CHO
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

(Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2021)

STT	Tên Doanh nghiệp Địa chỉ nhà, đất báo cáo	Diện tích đất (m ²)	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng hiện nay	Tình hình sử dụng đất hiện nay	Thời điểm tạm sử dụng	Nộp thuê đất năm 2021 (đồng)	Đơn vị quản lý đất	Ghi chú
i Công ty CPCN Bến Thành									
1	Số 1 Hoàng Diệu, phường 13, quận 4	1.698	Giấy CNQSDĐ số 388/UB ngày 15/5/2000. Quyết định số 2686/QĐUB-QLĐT ngày 28/4/2000 của UBND TP về giao đất không thu tiền sử dụng đất.	Thủy đài E	Thủy đài. Điểm tập kết vật tư, tu bổ, sửa chữa.	31/12/2007		Văn phòng TCT	Đơn vị cam kết hoàn trả mặt bằng vào quý I/2023
2	Hẻm 601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10	338	Giấy CNQSDĐ số 810/UB ngày 20/9/2000. Quyết định số 6203/QĐUB-QLĐT ngày 13/9/2000 của UBND TP về giao đất không thu tiền sử dụng đất.	Nhà giếng.	Trạm cấp nước An toàn.	16/11/2015		Xi nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn - VP TCT	

BIÊN BẢN

Về việc rà soát doanh thu tiền nước, giá vốn nước sạch
tính đến thời điểm cổ phần hóa

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN:

Ông: Nguyễn Thanh Sử Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH:

Ông: Nguyễn Doãn Xã Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Hai bên cùng thống nhất các nội dung như sau:

Căn cứ Biên bản xác định giá trị phần vốn nhà nước đến thời điểm quyết toán chuyển thể giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, các Công ty con và các Sở ban ngành;

Thời điểm quyết toán chuyển thể thành công ty cổ phần của Bên B là ngày 31 tháng 01 năm 2007. Thời điểm để xác định lại giá vốn kinh doanh nước sạch cần phân bổ tương ứng với doanh thu tiền nước đến thời điểm cổ phần hóa là ngày 31 tháng 01 năm 2007.

Bên B hoạt động chính thức từ ngày 01 tháng 02 năm 2007. Tại thời điểm này, do hệ thống đồng hồ tổng chưa hoàn thiện, hai bên thực hiện mua bán sỉ nước sạch với lượng nước được ghi nhận thông qua đồng hồ khách hàng.

Sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước từ khách hàng trên địa bàn quản lý của Bên B sau khi cổ phần hóa được ghi nhận theo lịch đọc số như sau:

Đợt đọc số	Kỳ 02/2007			Kỳ 3/2007		
	Ngày đọc số	Lượng nước ghi nhận		Ngày đọc số	Lượng nước ghi nhận	
		Từ ngày	Đến ngày		Từ ngày	Đến ngày
Đợt 1	22/01/2007	21/12/2006	22/01/2007	22/02/2007	22/01/2007	22/02/2007
Đợt 2	23/01	22/12	23/01	23/02	23/01	23/02
Đợt 3	24/01	25/12	24/01	24/02	24/01	24/02
Đợt 4	25/01	26/12	25/01	26/02	25/01	26/02
Đợt 5	26/01	27/12	26/01	27/02	26/01	27/02
Đợt 6	29/01	28/12	29/01	28/02	29/01	28/02
Đợt 7	30/01	29/12	30/01	01/3	30/01	01/3
Đợt 8	31/01	02/01/2007	31/01	02/3	31/01	02/3

Đợt 9	01/02	03/01	01/02	05/3	01/02	05/3
Đợt 10	02/02	04/01	02/02	06/3	02/02	06/3
Đợt 11	05/02	05/01	05/02	07/3	05/02	07/3
Đợt 12	06/02	08/01	06/02	08/3	06/02	08/3
Đợt 13	07/02	09/01	07/02	09/3	07/02	09/3
Đợt 14	08/02	10/01	08/02	12/3	08/02	12/3
Đợt 15	09/02	11/01	09/02	13/3	09/02	13/3
Đợt 16	10/02	12/01	10/02	14/3	10/02	14/3
Đợt 17	12/02	15/01	12/02	15/3	12/02	15/3
Đợt 18	13/02	16/01	13/02	16/3	13/02	16/3
Đợt 19	14/02	18/01	14/02	19/3	14/02	19/3
Đợt 20	15/02	19/01	15/02	20/3	15/02	20/3

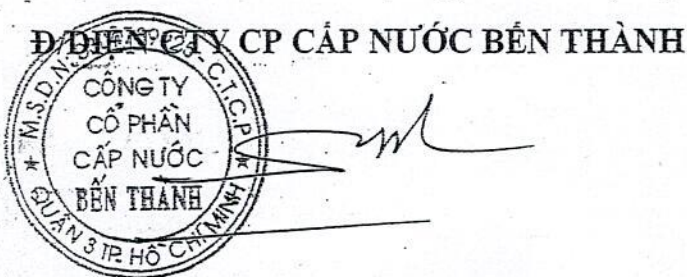
Như vậy, theo lịch đọc số đồng hồ nước nêu trên, tại kỳ 02/2007 và kỳ 3/2007, có ghi nhận sản lượng nước đã tiêu thụ trước thời điểm cổ phần hóa. Do vậy, hai bên xác định sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước của khách hàng và giá vốn nước sạch tính đến ngày 31 tháng 01 năm 2007 đơn vị chưa thanh toán cho Bên A như sau:

Kỳ/Năm	Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng ước tính đến ngày 31/01/2007	Doanh thu tiền nước tiêu thụ của khách hàng ước tính đến ngày 31/01/2007	Giá vốn nước sạch đã thanh toán cho Bên A	Số tiền chênh lệch
	(m ³)	(đồng)	(đồng)	(đồng)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
02/2007	2.425.139	12.046.654.344	8.991.886.082	3.054.768.262
3/2007	149.479	668.296.432	553.306.257	114.990.175
Cộng	2.574.618	12.714.950.776	9.545.192.339	3.169.758.437

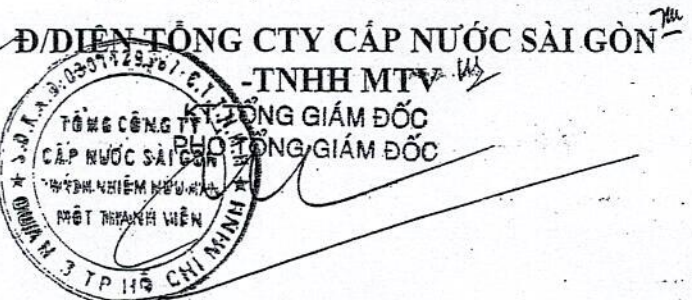
Như vậy, chênh lệch giữa doanh thu và giá vốn nước sạch của lượng nước khách hàng tiêu thụ tính đến ngày 31 tháng 01 năm 2007 được ghi nhận vào kỳ 02/2007 và kỳ 3/2007 tương ứng với số tiền chênh lệch là 3.169.758.437 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Bên B sẽ thực hiện quy trình lấy ý kiến thông qua đối với các thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định pháp luật. Sau khi có ý kiến thống nhất, Bên B sẽ thanh toán tiền nước mua bán sỉ cho Bên A tương ứng số tiền chênh lệch trên.

Biên bản được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị như nhau.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Doãn Hải



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Sử

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Vào lúc 8g30 ngày 01 tháng 8 năm 2023.

Tại Phòng họp A – Lầu 2 Tòa nhà Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV.

Diễn ra cuộc họp giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành về việc rà soát chi phí mua sỉ (giá vốn nước sạch) sau thời điểm cổ phần hóa đến khi bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng của các Công ty Cổ phần Cấp nước.

Thành phần tham dự cuộc họp:

Về phía Tổng Công ty:

- Ông Nguyễn Thanh Sử Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Ông Đặng Đức Hiền Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Ông Hoàng Ngọc Lâm Kế toán trưởng Tổng Công ty.
- Ông Lê Trọng Thuận Trưởng Phòng Kinh doanh – Dịch vụ khách hàng.
- Ông Lê Trọng Thành Phó Trưởng Phòng Kế toán – Tài chính.
- Bà Trần Thái Thụy Mỹ Tổ trưởng Phòng Kinh doanh – Dịch vụ khách hàng.

Về phía Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành:

- Ông Nguyễn Doãn Xã Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Hữu Cường Kế toán trưởng Công ty.

I./ NỘI DUNG CUỘC HỌP:

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng thành viên Tổng Công ty tại Thông báo số 138/TB-TCT-HĐTV ngày 04 tháng 7 năm 2023 về nội dung và kết quả cuộc họp Hội đồng thành viên Quý II năm 2023 (ngày 26 tháng 6 năm 2023), tại mục 5: “*Đề nghị Tổng Giám đốc chỉ đạo rà soát số liệu một cách xác thực giai đoạn sau cổ phần hóa đến khi bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng để có biện pháp giải quyết dứt điểm*”;

Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành phối hợp rà soát chi phí mua sỉ (giá vốn nước sạch) sau thời điểm cổ phần hóa đến khi bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng của các Công ty Cổ phần Cấp nước như sau:

Căn cứ Bản thỏa thuận về hợp đồng mua bán sỉ nước sạch kỳ 10 năm 2014 giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành ký ngày 21 tháng 10 năm 2014;

Căn cứ Hợp đồng mua bán si nước sạch (qua đồng hồ tổng) số 4001/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 17 tháng 11 năm 2014 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV và Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

1./ Về thời điểm (kỳ) mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng:

Bắt đầu từ kỳ 02 năm 2007, Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành mua bán si nước sạch qua đồng hồ khách hàng, căn cứ vào lượng nước qua đồng hồ tiêu thụ của khách hàng.

Bắt đầu từ kỳ 11 năm 2014, Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng, căn cứ vào chỉ số của các đồng hồ tổng.

2./ Về lượng nước qua đồng hồ tiêu thụ của khách hàng tại thời điểm (kỳ) mua bán si qua đồng hồ tổng:

Lịch đọc số đồng hồ tiêu thụ của khách hàng tại kỳ mua bán si qua đồng hồ tổng (kỳ 11 năm 2014) như sau:

Đợt đọc số	BẾN THÀNH			
	Kỳ 11/2014			
	Ngày đọc số	Ngày đọc số		Sản lượng tiêu thụ ước tính đến ngày bắt đầu MBS qua đồng hồ tổng
Từ ngày		Đến ngày		
Đợt 1	22/10/2014	22/9	22/10	134.261
Đợt 2	23/10	23/9	23/10	92.198
Đợt 3	24/10	25/9	24/10	168.060
Đợt 4	27/10	26/9	27/10	95.050
Đợt 5	29/10	29/9	29/10	78.064
Đợt 6	30/10	30/9	30/10	79.257
Đợt 7	31/10	01/10	31/10	119.383
Đợt 8	03/11	03/10	03/11	72.170
Đợt 9	05/11	06/10	05/11	46.394
Đợt 10	06/11	07/10	06/11	51.266
Đợt 11	07/11	08/10	07/11	62.741
Đợt 12	10/11	09/10	10/11	92.043
Đợt 13	11/11	10/10	11/11	31.627
Đợt 14	12/11	13/10	12/11	23.422
Đợt 15	13/11	14/10	13/11	84.898
Đợt 16	14/11	15/10	14/11	47.856
Đợt 17	17/11	16/10	17/11	32.648
Đợt 18	18/11	17/10	18/11	10.491
Đợt 19	19/11	18/10	19/11	6.462
Đợt 20	20/11	20/10	20/11	-
Cộng				1.328.292 m³

Trên cơ sở sản lượng nước tiêu thụ bình quân ngày thực tế của kỳ bắt đầu mua bán si qua đồng hồ tổng (kỳ 11 năm 2014), tính toán được lượng nước qua đồng hồ tiêu thụ của khách hàng trước ngày bắt đầu mua bán si qua đồng hồ tổng là **1.328.292 m³**.

3./ Tính toán số tiền (chi phí mua si) đơn vị phải thanh toán cho Tổng Công ty đối với lượng nước qua đồng hồ tiêu thụ khách hàng trước ngày bắt đầu mua bán si qua đồng hồ tổng:

Căn cứ Bản thỏa thuận về hợp đồng mua bán si nước sạch kỳ 10 năm 2014 giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành ký ngày 21 tháng 10 năm 2014;

Giá bán bình quân là 9.819,95 đ/m³; chi phí khoán là 1.991,36 đ/m³.

Đơn giá = Giá bán bình quân – Chi phí khoán = 9.819,95 đ/m³ – 1.991,36 đ/m³ = 7.828,59 đ/m³.

Sản lượng nước qua đồng hồ tiêu thụ của khách hàng	Sản lượng nước mua bán si qua đồng hồ khách hàng	Đơn giá	Số tiền (chi phí mua si) đơn vị phải thanh toán cho Tổng Công ty
(m ³)	(m ³)	(đ/m ³)	(đ)
(1)	(2)=(1)*99%	(3)	(4)=(2)*(3)
1.328.292	1.315.009	7.828,59	10.294.666.307

II./ KẾT LUẬN NỘI DUNG CUỘC HỢP:

- Hai bên thống nhất sản lượng nước mua bán si qua đồng hồ khách hàng kỳ 11 năm 2014 là **1.315.009 m³**.
- Đối với đơn giá mua bán tại mục 3 của Biên bản này, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành sẽ thực hiện quy trình lấy ý kiến thông qua đối với các thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định pháp luật. Sau khi có ý kiến thống nhất, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành sẽ thanh toán tiền nước mua bán si cho Tổng Công ty tương ứng với sản lượng mua bán si nêu trên.

Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

Chữ ký của các thành phần tham dự họp


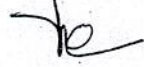

BÊN TỔNG CÔNG TY

- Ông Nguyễn Thanh Sử Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty
- Ông Đặng Đức Hiền Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty
- Ông Hoàng Ngọc Lâm Kế toán trưởng Tổng Công ty

KÝ TÊN



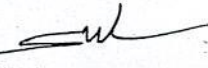
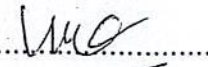
- Ông Lê Trọng Thuận Trưởng Phòng KDDVKH
- Ông Lê Trọng Thành Phó Trưởng Phòng KTTC
- Bà Trần Thái Thụy Mỹ Tổ trưởng Phòng KDDVKH


.....

.....

.....

BÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

- Ông Nguyễn Doãn Xã Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Hữu Cường Kế toán trưởng Công ty

KÝ TÊN


.....

.....

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ

Chi phí mua sỉ nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ	5 - 10
BẢNG TÍNH SỐ TIỀN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH HOÀN TRẢ VỀ TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV THỜI ĐIỂM CHÍNH THỨC CHUYỂN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ BÁN NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ TỔNG	11 - 12

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Bảng tính số tiền Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành hoàn trả về Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/10/2014).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Thị Thanh Vân	Chủ tịch
Ông Nguyễn Doãn Xã	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bảo Châu	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	Thành viên
Ông Trần Quang Phương	Thành viên
Ông Tạ Chương Lâm	Thành viên
Ông Hồ Lê Minh	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Phương Linh	Thành viên
Bà Phạm Thiên Trinh	Thành viên

Ban Giám Đốc

Ông Nguyễn Doãn Xã	Giám đốc
Ông Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc
Ông Trương Tấn Quốc	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty đến ngày lập Báo cáo này là Ông Nguyễn Hữu Cường.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đến ngày lập Báo cáo này là Ông Nguyễn Doãn Xã - Giám đốc.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Bảng tính số tiền Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành hoàn trả về Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/10/2014), phản ánh trung thực và hợp lý về sản lượng và số tiền của chi phí mua si nước sạch hoàn trả bổ sung (nếu có) về Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/10/2014).



Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, *lđ*
[Signature]

NGUYỄN DOÃN XÃ
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2023



BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ

Kính gửi: Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục thoả thuận trước với Quý Công ty và được ghi dưới đây liên quan tới việc kiểm tra chi phí mua si nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/10/2014) với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV. Công việc của chúng tôi được thực hiện phù hợp với Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 - Hợp đồng thực hiện các thủ tục thoả thuận trước đối với thông tin tài chính. Các thủ tục được thực hiện chỉ nhằm hỗ trợ Quý Công ty trong việc đánh giá tính phù hợp của chi phí mua si nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV cho thời điểm nêu trên và được tóm tắt như sau:

1. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra tính phù hợp giữa sản lượng nước sạch bán ra và sản lượng nước sạch mua vào của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào các khoản thời gian sau đây:
+ Kỳ 2 năm 2007 (từ ngày 21/01/2007 đến ngày 20/02/2007), kỳ 3 năm 2007 (từ ngày 21/02/2007 đến ngày 20/03/2007) thuộc giai đoạn sau thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần ngày 31/01/2007 và;

+ Kỳ 11 năm 2014 (từ ngày 21/10/2014 đến ngày 20/11/2014) liên quan đến sản lượng tại thời điểm bắt đầu bán nước qua đồng hồ tổng ngày 21/10/2014.

Việc kiểm tra này dựa trên bảng số liệu và hồ sơ chứng từ liên quan Công ty đã cung cấp về việc tính sản lượng nước sạch Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành hoàn trả thêm cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV tại hai thời điểm nêu trên.

2. Kiểm tra tính phù hợp của đơn giá dùng để tính giá trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành hoàn trả (nếu có) cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV;

3. Chúng tôi đã kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ chứng từ và các nghĩa vụ thuế GTGT, TNDN liên quan đến chi phí mua si nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV cho giai đoạn nêu trên.

Chúng tôi báo cáo về các phát hiện thực tế như sau:

a. Theo thủ tục ghi trong mục 1, chúng tôi nhận thấy:

a1. Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007):

- Sản lượng nước mua vào được tính theo sản lượng nước bán ra (có tính hao hụt theo quy định hợp đồng mua bán si nước sạch theo từng thời điểm) được ghi nhận qua công tác ghi đọc chỉ số đồng hồ nước do Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thực hiện theo lịch đọc số được Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV thống nhất. Do đó sản lượng nước mua vào và bán ra là tương ứng với nhau theo từng kỳ ghi nhận.

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ (TIẾP)

a1. Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) (tiếp):

Tuy nhiên, do đặc thù của việc ghi nhận chỉ số đồng hồ nước tiêu thụ của khách hàng bằng tay kéo dài từ ngày 21 tháng này đến ngày 20 tháng sau, nên trong sản lượng nước khách hàng tiêu thụ của các ngày đọc số từ ngày 21/01/2007 đến ngày 01/03/2007 (tương ứng với thời gian sử dụng nước từ ngày 21/12/2007 đến ngày 01/03/2007) có một phần là doanh thu của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV.

Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần 31/01/2007, các bên có liên quan chưa thực hiện phân tách sản lượng để ghi nhận doanh thu và giá vốn cho giai đoạn trước ngày 31/01/2007 đã ghi nhận vào kỳ 2, 3 năm 2007 thuộc thời kỳ đã chuyển thành Công ty Cổ phần, trong đó sản lượng bán ra là 2.574.618 m³ và sản lượng mua vào là 2.548.974 m³.

- Về phương pháp ước tính:

+ Về sản lượng nước bán ra: Công ty ước tính sản lượng cho giai đoạn trước khi chuyển thành Công ty cổ phần nhưng được ghi nhận vào giai đoạn đã chuyển thành Công ty Cổ phần theo phương pháp tính sản lượng bình quân ngày. Chúng tôi nhận thấy phương pháp này là phù hợp, do đặc thù việc đo đếm sản lượng nước là theo kỳ đọc chỉ số, nên không thể chốt dừng tại một thời điểm bất kỳ để xác định được sản lượng nước đã dùng để tính chính xác.

+ Về sản lượng nước mua vào: Công ty ước tính theo quy định tại Điều 2, Hợp đồng mua bán si nước sạch số 861/HĐ-TCT-KDNS ngày 08/02/2007 được ký giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành. Đồng thời, số liệu tính đến ngày 31/01/2007 được tính trên cơ sở dữ liệu đã loại bỏ các danh bộ bị lỗi do nhập sai ngày đọc số kỳ trước.

a2. Tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/10/2014):

- Sản lượng nước bán ra được ghi nhận theo kỳ đọc số hàng tháng từ ngày 21 tháng trước đến ngày 20 tháng sau. Sản lượng nước mua vào: từ kỳ 1 đến kỳ 10/2014 ghi nhận tương ứng theo sản lượng nước bán ra như phương thức đã trình bày tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (ngày ghi chỉ số nước cuối cùng là 20/10/2014 tương ứng với kỳ sử dụng nước từ ngày 21/09/2014 đến ngày 20/10/2014). Đến kỳ 11 (từ ngày 21/10/2014) ghi nhận theo sản lượng ghi chỉ số từ đồng hồ tổng, do đó một phần sản lượng nước được ghi số từ ngày 21/10/2014 đến ngày 20/11/2014 tương ứng với thời gian sử dụng nước từ 21/09/2014 đến 20/10/2014 chưa được tính toán ghi nhận giá vốn trả cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV với sản lượng mua vào là 1.315.009 m³.

- Về phương pháp ước tính:

+ Về sản lượng nước bán ra: Công ty ước tính sản lượng theo phương pháp tính sản lượng bình quân ngày. Chúng tôi nhận thấy phương pháp này là phù hợp, do đặc thù việc đo đếm sản lượng nước là theo kỳ đọc chỉ số, nên không thể chốt dừng tại một thời điểm bất kỳ để xác định được sản lượng nước đã dùng để tính chính xác.

+ Về sản lượng nước mua vào: Công ty ước tính theo quy định tại Điều 2, Hợp đồng mua bán si nước sạch số 3618/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 21/10/2014 được ký giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV và Công ty CP Cấp nước Bến Thành. Đối với những danh bộ bị lỗi ngày đọc số kỳ trước, sẽ tính trên cơ sở ngày đọc số kỳ trước của đợt đọc số đó.

Các sản lượng nước nêu trên, Công ty đang ước tính theo số liệu của Báo cáo chuẩn thu 1, không bao gồm việc điều chỉnh (nếu có) của các kỳ sau đó.

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ (TIẾP)

b. Theo thủ tục ghi trong mục 2, chúng tôi nhận thấy:

b1. Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007):

- + Về đơn giá tính doanh thu bán ra: Công ty tính theo giá bán bình quân cho từng khách hàng theo công thức lấy tổng tiền bán nước của kỳ (chưa bao gồm thuế GTGT và phí bảo vệ môi trường) chia cho tổng sản lượng nước tiêu thụ của kỳ.
- + Về đơn giá tính giá vốn mua si nước sạch: Công ty ước tính theo quy định tại Điều 4, Hợp đồng mua bán si nước sạch số 861/HĐ-TCT-KDNS ngày 08/02/2007 và Điều 1, Phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá mua bán si nước sạch số 2970/PLHĐ-TCT-HTPTKD ngày 29/06/2007. Theo đó, đơn giá mua bán khối lượng nước ghi nhận từ tiêu thụ của khách hàng khai thác trên tuyến ống của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là 3.738,96 đồng/m³ và đơn giá mua bán khối lượng nước ghi nhận từ tiêu thụ của khách hàng khai thác trên tuyến ống của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV được tính theo công thức là lấy Giá bán thực tế theo đối tượng khách hàng trừ cho 12% \times 4.500.
- + Về khoản hoàn trả bổ sung phần chênh lệch cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV: Công ty lấy tổng doanh thu bán ra trừ cho tổng giá vốn mua si nước sạch.

b2. Tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/10/2014):

- + Về đơn giá tính giá vốn mua si nước sạch: Công ty tính theo quy định tại Điều 4, Hợp đồng mua bán si nước sạch số 3618/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 21/10/2014. Theo đó, đơn giá mua bán khối lượng nước là 7.828,59 đồng/m³.

c. Theo thủ tục ghi trong mục 3, chúng tôi nhận thấy như sau:

c1. Về việc phê duyệt phương án xử lý đối với khoản hoàn trả cho sản lượng nước bổ sung tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/10/2014):

Khoản Công ty hoàn trả (nếu có) cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/10/2014) là nghĩa vụ phải trả liên quan đến hợp đồng mua bán si nước sạch giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV đã được ký kết năm 2014, hiện tại Công ty đang rà soát lại theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo Kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành số 1708/TB-KV IV ngày 30/12/2022. Do đó, nếu năm 2014 hợp đồng này đã được chấp thuận và thông qua theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật về Luật doanh nghiệp, thì khoản phải trả nêu trên là một nghĩa vụ phải trả của Công ty đã xảy ra trong quá khứ, nhưng đến hiện tại mới xác định hoàn trả bổ sung.

Ngoài ra, theo quy định Luật Doanh nghiệp hiện hành, Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết. Do đó để đảm bảo cho phương án xử lý được chặt chẽ, nếu giá trị hoàn trả thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, chúng tôi khuyến nghị Công ty xem xét xử lý sau khi được Hội đồng Quản trị thông qua khoản phải trả bổ sung này.

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ (TIẾP)

c2. Về hồ sơ chứng từ:

- Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007):

Hồ sơ chứng từ hiện tại của Công ty bao gồm:

- + Chứng từ bán ra: Hợp đồng với khách hàng, hóa đơn tiền nước Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã xuất cho khách hàng và các chứng từ khác có liên quan.
- + Chứng từ mua vào: Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, Biên bản thống nhất khối lượng mua bán, Thông báo số tiền phải thanh toán, Hóa đơn và các chứng từ khác có liên quan.

Về bản chất, đây là số doanh thu mua bán nước sạch thuộc về giai đoạn trước khi chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) nhưng ghi nhận vào giai đoạn đã chuyển thành Công ty Cổ phần. Công ty rà soát, xác định giá trị phải hoàn trả theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo Kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành số 1708/TB-KV IV ngày 30/12/2022, đồng thời bổ sung Biên bản đối chiếu sản lượng và giá trị nước làm cơ sở điều chỉnh số tiền Công ty phải hoàn trả (nếu có) cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, để đảm bảo cơ sở cho việc ghi nhận sổ sách kế toán và tránh trường hợp có tranh chấp về số liệu sau này. Đồng thời căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng đầu vào xuất bổ sung cho lượng nước mua bán nước sạch nêu trên sẽ đảm bảo hơn cho việc khấu trừ thuế (nếu phù hợp theo quy định thuế hiện hành).

- Tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/10/2014):

Hồ sơ chứng từ hiện tại của Công ty bao gồm:

- + Chứng từ mua vào: Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Biên bản thống nhất khối lượng mua bán, Thông báo số tiền phải thanh toán, Hóa đơn và các chứng từ khác có liên quan.

Về bản chất, đây là số tiền liên quan đến sản lượng nước mua bán sỉ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV và Công ty đã phối hợp rà soát, xác định khối lượng và giá trị Công ty phải hoàn trả thêm vào thời điểm bắt đầu bán nước qua đồng hồ tổng. Công ty rà soát, xác định sản lượng nước và giá trị phải hoàn trả về Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV (nếu có) theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo Kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành số 1708/TB-KV IV ngày 30/12/2022. Tuy nhiên để đảm bảo số liệu được thống nhất giữa các bên, Công ty nên lập biên bản đối chiếu sản lượng và giá trị nước làm cơ sở điều chỉnh số tiền Công ty phải hoàn trả (nếu có) cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, để đảm bảo cơ sở cho việc ghi nhận sổ sách kế toán và tránh trường hợp có tranh chấp về số liệu sau này. Đồng thời căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng đầu vào xuất bổ sung cho lượng nước mua bán sỉ nước sạch nêu trên sẽ đảm bảo hơn cho việc khấu trừ thuế (nếu phù hợp theo quy định thuế hiện hành).

c3. Về các nghĩa vụ thuế:

- Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007):

Trong trường hợp Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV xuất hóa đơn tiền bán nước bổ sung nêu trên, các ảnh hưởng về thuế như sau:

- + Thuế GTGT: Chi phí mua sỉ nước sạch nêu trên là đúng thực tế, đồng thời Công ty có đầy đủ hóa đơn, chứng từ đáp ứng điều kiện theo quy định về khấu trừ thuế GTGT đầu vào hiện hành theo Điều 14, Điều 15, Thông tư 219/2013/TT-BTC được sửa đổi tại Thông tư 26/2015/TT-BTC và Thông tư 173/2016/TT-BTC thì có thể được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ (TIẾP)

c3. Về các nghĩa vụ thuế (tiếp):

- *Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) (tiếp):*

+ Tuy nhiên, để có cơ sở xử lý chính xác, đầy đủ và phù hợp nhất cho các nghĩa vụ thuế phát sinh, chúng tôi khuyến nghị Công ty gửi công văn cho Cơ quan thuế quản lý trực tiếp để có hướng dẫn áp dụng cho phù hợp nhất. Các nghĩa vụ thuế của Công ty có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- *Tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/10/2014):*

Trong trường hợp Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV xuất hóa đơn tiền bán nước si sinh hoạt kỳ 10/2014 cho sản lượng nước bổ sung nêu trên, các ảnh hưởng về thuế như sau:

+ Thuế GTGT: Chi phí mua si nước sạch nêu trên là đúng thực tế, đồng thời Công ty có đầy đủ hóa đơn, chứng từ đáp ứng điều kiện theo quy định về khấu trừ thuế GTGT đầu vào hiện hành theo Điều 14, Điều 15, Thông tư 219/2013/TT-BTC được sửa đổi tại Thông tư 26/2015/TT-BTC và Thông tư 173/2016/TT-BTC thì có thể được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

+ Thuế TNDN: Chi phí mua si nước sạch nêu trên là đúng thực tế, đồng thời Công ty có đầy đủ hóa đơn, chứng từ chứng minh cho chi phí nêu trên thì có thể được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN năm 2014.

+ Tuy nhiên, để có cơ sở xử lý chính xác, đầy đủ và phù hợp nhất cho các nghĩa vụ thuế phát sinh, chúng tôi khuyến nghị Công ty gửi công văn cho Cơ quan thuế quản lý trực tiếp để có hướng dẫn áp dụng cho phù hợp nhất. Các nghĩa vụ thuế của Công ty có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c4. Về việc ghi nhận lên sổ sách kế toán:

Đến thời điểm lập Báo cáo này, trên sổ sách kế toán của Công ty chưa thực hiện các ghi nhận có liên quan đến chi phí mua si nước sạch tại hai thời điểm nêu trên. Chúng tôi khuyến nghị Công ty ghi nhận như sau:

- *Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007):*

Điều chỉnh hồi tố vào số dư đầu kỳ của Báo cáo tài chính năm 2023 các chỉ tiêu:

+ Giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước và tăng Khoản phải trả khác với số tiền là 3.169.758.437 đồng;

+ Tăng Khoản phải thu khác và tăng Khoản phải trả khác cho số thuế GTGT đầu vào mà Tổng Công ty Nước Sài Gòn - TNHH MTV sẽ xuất hóa đơn bổ sung (nếu có).

Ghi nhận vào Báo cáo tài chính năm Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV xuất hóa đơn bổ sung:

+ Tăng thuế GTGT được khấu trừ và giảm Khoản phải thu khác cho số thuế GTGT đầu vào mà Tổng Công ty Nước Sài Gòn - TNHH MTV xuất hóa đơn bổ sung (nếu có).

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ (TIẾP)

c4. Về việc ghi nhận lên sổ sách kế toán (tiếp):

- Tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/10/2014):

Điều chỉnh hồi tố vào số dư đầu kỳ của Báo cáo tài chính năm 2023 các chỉ tiêu:
+ Giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước, tăng Khoản chi phí phải trả số tiền là 10.294.666.307 đồng liên quan chi phí mua si nước sạch bổ sung;
+ Tăng Khoản phải thu khác và tăng Khoản phải trả người bán cho số thuế GTGT đầu vào mà Tổng Công ty Nước Sài Gòn - TNHH MTV sẽ xuất hóa đơn bổ sung (nếu có).
+ Tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước, giảm thuế TNDN phải nộp (nếu có).

Ghi nhận vào Báo cáo tài chính năm Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV xuất hóa đơn bổ sung:

+ Tăng thuế GTGT được khấu trừ và giảm Khoản phải thu khác cho số thuế GTGT đầu vào mà Tổng Công ty Nước Sài Gòn - TNHH MTV xuất hóa đơn bổ sung (nếu có).

d. Một số điểm cần lưu ý khác:

Các số liệu về sản lượng, giá trị điều chỉnh nêu trên chúng tôi đang phân tích, ước tính theo các bảng số liệu và hồ sơ chứng từ Công ty đã cung cấp. Việc điều chỉnh cuối cùng sẽ theo thỏa thuận chính thức giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV.

Vì các thủ tục nêu trên không hình thành một cuộc kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hoặc Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét, do đó chúng tôi không đưa ra sự đảm bảo cho chi phí mua si nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV.

Nếu chúng tôi thực hiện các thủ tục bổ sung hoặc thực hiện một cuộc kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hoặc Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét thì chúng tôi có thể phát hiện được các vấn đề khác để báo cáo cho Công ty.

Báo cáo của chúng tôi chỉ sử dụng cho mục đích được trình bày ở đoạn đầu của Báo cáo này và không được sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác hoặc không được phát hành cho bất cứ bên nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến những yếu tố nêu trên, mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.



Phan Thành Điền

Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán

số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY - CHI NHÁNH TẠI TP.HCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2023

BẢNG TÍNH SỐ TIỀN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÊN THÀNH HOÀN TRẢ VỀ TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TNHH MTV THỜI ĐIỂM CHÍNH THỨC CHUYỂN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ BÁN NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ TỔNG

(Đơn vị tính: đồng)

Phần A: Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần 31/01/2007

I. Doanh thu và giá vốn kỳ 2 và 3 năm 2007 (theo hồ sơ thanh toán)

Tuyến	Khách hàng tiêu thụ kỳ 2		Khách hàng tiêu thụ kỳ 3		Sản lượng mua sỉ		Đơn giá mua sỉ (*)	Chi phí mua sỉ (giá vốn)	
	Sản lượng	Doanh thu	Sản lượng	Doanh thu	Kỳ 2	Kỳ 3		Kỳ 2	Kỳ 3
Tuyến A (*)	39.483	275.840.000	40.683	283.422.857	39.483	40.683	540	254.519.180	261.454.037
Tuyến B	2.957.624	14.761.213.526	3.008.583	14.942.944.292	2.928.048	2.978.497	3.738,96	10.947.854.350	11.136.481.143
Tổng cộng	2.997.107	15.037.053.526	3.049.266	15.226.367.149	2.967.531	3.019.180		11.202.373.530	11.397.935.180

II. Doanh thu và giá vốn phần khách hàng tiêu thụ nước trước 31/01/2007 được tính vào kỳ 2 và 3 năm 2007

Tuyến	Khách hàng tiêu thụ kỳ 2		Khách hàng tiêu thụ kỳ 3		Sản lượng mua sỉ		Đơn giá mua sỉ (*)	Chi phí mua sỉ (giá vốn)	
	Sản lượng	Doanh thu	Sản lượng	Doanh thu	Kỳ 2	Kỳ 3		Kỳ 2	Kỳ 3
Tuyến A (*)	10.228	58.445.714	-	-	10.228	-	540	52.922.594	-
Tuyến B	2.414.911	11.988.208.630	149.479	668.296.432	2.390.762	147.984	3.738,96	8.938.963.488	553.306.257
Tổng	2.425.139	12.046.654.344	149.479	668.296.432	2.400.990	147.984		8.991.886.082	553.306.257

III. Số tiền Công ty hoàn trả về cho Tổng Công ty

Kỳ	Doanh thu	Giá vốn	Phân lợi nhuận
Kỳ 2	12.046.654.344	8.991.886.082	3.054.768.262
Kỳ 3	668.296.432	553.306.257	114.990.175
Tổng	12.714.950.776	9.545.192.339	3.169.758.437

Ghi chú (*): Đơn giá mua sỉ của tuyến A được tính theo công thức lấy Giá bán thực tế theo đối tượng khách hàng trừ cho $12\% \times 4.500$ ($12\% \times 4.500 = 540$).

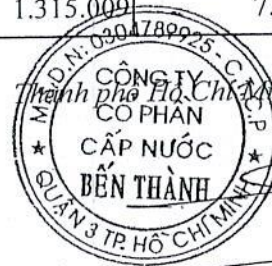
BẢNG TÍNH SỐ TIỀN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH HOÀN TRẢ VỀ TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TNHH MTV THỜI ĐIỂM CHÍNH THỨC CHUYỂN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ BÁN NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ TỔNG (TIẾP)

Phần B: Thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng kỳ 11/2014 (21/10/2014 đến 20/11/2014)

Diễn giải	Kỳ 11/2011 (chuẩn thu)		KH tiêu thụ từ 21/09 đến 20/10	Chi phí mua si qua ĐHT phải trả thêm cho Tổng Công ty		
	Sản lượng	Doanh thu	Sản lượng	Sản lượng	Đơn giá	Thành tiền
Tuyến ống	3.245.555	32.240.381.605	1.328.292	1.315.009	7.828,59	10.294.666.307

Uuo

Nguyễn Hữu Cường
Kế toán trưởng



Nguyễn Doãn Xã
Giám đốc

